TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 363/2025/HS-PT
Ngày: 06/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Việt Hà;
Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thơm;
Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Thảo - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 230/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo Lê Thị Q, Thiều Tất T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị Q, sinh ngày 23/10/1991 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn D M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1966 và bà Hà Thị L, sinh năm 1973; có chồng: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *Có mặt.*

2. **Thiều Tất T**, sinh ngày 24/10/1991 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Tất T2, sinh năm 1968 và bà Lại Thị T3, sinh năm 1969; vợ: Trương Thị T4, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

- Tiền án: Ngày 19/02/2021 bị Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2023);

- Nhân thân: Ngày 08/11/2012 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *Có mặt.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/4/2024, **Vũ Bá L1**, sinh năm 1977 (trú tại Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) lập nhóm Zalo "Nam 1991" thành viên gồm có L1 và **Đỗ Cử N**, sinh năm 1990 (trú tại Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H) và **Thiều Tất T**, sinh năm 1991 (trú tại Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H) mục đích để bàn bạc, thống nhất mua ma túy về sử dụng Trong đó cả N góp tiền mua ma tuý và phân công Nhân liên hệ với **Lê Thị Q**, sinh năm 1991 (trú Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H) để mua ma túy.

Khoảng 11 giờ ngày 01/5/2024 (là ngày sinh nhật của N), N nhắn tin zalo cho bạn là **Hoàng Văn H**, sinh năm 1989 (trú tại Thôn D M, xã M, huyện H) mời H đến tham dự sinh nhật ở nhà N và nói với H "Quà 1 chỉ chứ" (ý bảo tặng cho N 1 chỉ ma tuý Ketamine), địa điểm sử dụng ma tuý ở Quán K1, H đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày N nhắn tin zalo cho Q mời Q tham dự sinh nhật ở nhà N, Q đồng ý. N gọi điện mời L1, T và Nguyễn Đức T5, sinh năm 1990 (trú tại Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H); Hoàng Thị N1, sinh năm 1993 (trú tại Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang) đến nhà N ăn cơm. Đến 19 giờ cùng ngày, N tổ chức ăn uống mừng sinh nhật tại nhà với sự có mặt của những người trên. Sau khi ăn cơm xong, N rủ mọi người đi đến Quán K1, thuộc Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H để sử dụng ma tuý. N gọi điện cho Lê Văn A, sinh năm 1994 (trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H) là quản lý của Quán K1 để đặt phòng, A đồng ý và bố trí cho N Phòng 204 ở tầng hai.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N nhắn tin Zalo cho Q hỏi mua ma tuý với nội dung "lấy ¼ với 5 cái", ý là N mua 05 gói ma tuý "Ke" (Ketamine) và 05 viên ma tuý "Kẹo" (MDMA); Q báo giá 8.500.000 đồng (ma tuý "Kẹo" là 300.000 đồng/01 viên, ma tuý "Ke" 05 gói là 7.000.000 đồng), và bảo N chuyển tiền vào tài khoản số 8881581544 mở tại B1 của **Trương Quân B**, sinh năm 2006 (trú tại Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang) là nhân viên Quán K1. Sau đó Q nhắn tin qua tài khoản T6 cho B nói về việc N chuyển số tiền

8.500.000 đồng vào tài khoản của B và dặn B khi nào nhận được tiền thì báo lại cho Q; đồng thời Q nói B sang nhà Q lấy ma tuý; sau đó B sang lấy 05 gói ma tuý (Ketamine) và 05 viên ma tuý (MDMA) rồi đi về Quán cất giấu ở gốc cây Vạn Tuế theo chỉ đạo của Q.

Sau khi trao đổi mua ma tuý của Q, N nói với cả nhóm là đợt này không có tiền, thấy thế thì L1 nói "anh còn ba triệu đây", rồi L1 chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản số 1008706671857 của mình, mở tại B1 vào tài khoản số 106871078237 của N mở tại V1 (chuyển khoản lúc 21 giờ 54 phút). Do H không có tiền nên N bảo H hỏi vay T, nhưng T không có tiền nên đã hỏi vay Bùi Đức T7, sinh năm 1990 (trú tại Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H), T7 đồng ý chuyển tiền cho T vay (T7 không biết T vay để làm gì), khi có tiền trong tài khoản, T chuyển 2.000.000 đồng từ tài khoản số 103881218602 của mình mở tại V1 vào tài khoản số 34110002390289 của H mở tại B1. Sau khi nhận tiền T chuyển, H chuyển số tiền 2.000.000 đồng này cho N để góp tiền mua ma tuý về sử dụng (chuyển khoản lúc 22 giờ 23 phút).

N, T5, H, T đến Quán K1 thì gặp B, B hướng dẫn cả nhóm lên Phòng hát 204, sau đó N chuyển khoản số tiền 8.500.000 đồng từ tài khoản số 109610666999 của N mở tại V1 vào tài khoản số 8881581544 của B mở tại B1 (chuyển 02 lần, lúc 22 giờ 19 phút chuyển 8.000.000 đồng, lúc 22 giờ 21 phút chuyển 500.000 đồng). Sau đó B đã chuyển số tiền 8.500.000 đồng vào số tài khoản 100841999991 của Q, mở tại V1 (chuyển lúc 22 giờ 30 phút), sau đó N cũng chuyển số tiền 2.000.000 đồng cho cho Lê Văn A, quản lý Phòng hát để đặt tiền phòng. Khi T, H, T5 vào phòng hát thì N đi xuống quầy lễ tân nói với B "lấy hộ anh", ý là lấy gói ma tuý, B nói để ở gốc cây Vạn Tuế bên phải; N ra tìm nhưng không thấy và quay lại nói với B "Mày để ở chỗ nào đấy anh tìm không thấy, lấy lên hộ anh, lấy luôn cả đĩa với thẻ nữa", rồi N lên phòng; B đi ra chỗ cây Vạn T8 lấy ma tuý, sau đó lấy đĩa sứ và 01 thẻ ATM V1 có số thẻ 9704 1501 2994 2564 mang tên Nguyễn Quỳnh N2 rồi mang lên Phòng số 204 đưa cho N, N đưa cho B 100.000 đồng và nói "để ý hộ anh", ý bảo để ý cho N cùng những người khác sử dụng trái phép chất ma túy, khi có cơ quan chức năng đến thì báo cho N biết; B cầm tiền và đi xuống quầy lễ tân.

Sau khi có ma tuý, N lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn, lấy vỏ đầu lọc thuốc lá cố định hai đầu để làm ống hút sử dụng ma túy Ketamine. N lấy 01 viên ma túy "Kẹo" đưa cho T bảo chia cho H một nửa, T bẻ đôi viên ma tuý và đưa cho H một nửa, H cầm lấy và sử dụng bằng hình thức nuốt trực tiếp vào cơ thể và T cho nửa viên ma túy vào cốc nước rồi để trên bàn chưa sử dụng. Tiếp đó N cầm 01 viên ma túy "Kẹo" bẻ đôi đưa cho T5 một nửa sử dụng; N sử dụng nửa viên ma túy còn lại. Một lúc sau L1 đến phòng hát, N lấy 01 viên ma túy "Kẹo" bẻ đôi đưa cho L1 một nửa, L1 cầm và sử dụng bằng hình thức nuốt

trực tiếp vào cơ thể. Đến khoảng 23 giờ Hoàng Thị N1, sinh năm 1993 (trú tại Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang) là nhân viên quán hát vào phòng hát và được N đưa cho một nửa viên ma túy còn lại để sử dụng. Sau đó, N cầm đĩa sứ lấy giấy vệ sinh đốt nóng đĩa và lấy túi ma túy "Ketamine" đổ lên mặt đĩa, dùng thẻ ATM để nghiền và kẻ ma túy ra thành các đường thẳng. Còn 04 túi ma túy "Ketamine" và 02 viên ma túy "Kẹo", N cất giấu trong chiếc loa ở trong Phòng hát nhằm mục đích sử dụng (những người khác không biết N cất giấu ma tuý). N đưa đĩa sứ có ma túy "Ketamine" cho L1 sử dụng bằng cách dùng ống hút hít ma túy vào cơ thể, L1 hít xong đưa đĩa ma tuý cho N, N đưa cho T sử dụng, T sử dụng xong đưa đĩa sứ kèm ống hút cho H tiếp tục sử dụng; N tiếp tục đưa đĩa có chứa ma túy cho T5 sử dụng, (sau khi sử dụng ma tuý T5 đi về nhà) N tiếp tục đưa đĩa ma tuý cho N1 sử dụng; sau đó N sử dụng rồi để đĩa sứ trên mặt bàn. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/5/2024, có Nguyễn Văn V, sinh năm 1993 (trú tại Thôn B T, xã T, huyện H) cùng Q vào Phòng hát 204, N đưa đĩa ma tuý cho V và Q sử dụng.

Hồi 00 giờ 45 phút ngày 02/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T phối hợp với Công an thị trấn T tiến hành kiểm tra Quán K1 phát hiện lập biên bản, thu giữ số chất tinh thể màu trắng trên mặt đĩa sứ được cho vào túi nilon màu trắng có rãnh khoá màu đỏ, được niêm phong ký hiệu M1; 04 túi nilon màu trắng có rãnh khoá màu đỏ, bên trong cả 04 túi đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng có rãnh khoá màu xanh bên trong có chứa 02 viên nén màu xám, được niêm phong ký hiệu M2.

Hồi 03 giờ 15 phút ngày 02/5/2024, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Q thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có rãnh khoá màu đỏ bên trong có 61 viên nén màu xám; 02 túi nilon màu trắng có rãnh khoá màu xanh bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có rãnh khoá màu đỏ bên trong chứa 01 viên nén màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có rãnh khoá màu đỏ bên trong chứa 02 viên nén màu xám nhằm mục đích để bán. Tất cả số vật chứng được niêm phong trong phong bì có đóng dấu giáp lai của Công an thị trấn T, huyện H.

Lê Thị Q khai nhận, thông qua mạng xã hội T6, Q quen một người có tài khoản là "Tiêu Phong", biết người này có bán ma túy (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Ngày 28/4/2024, Q đi xuống khu vực thành phố Hà Nội và nhắn tin với "Tiêu Phong" hỏi mua ma túy "Ke" (K) và ma tuý "Kẹo" (MDMA), với số tiền 15.000.000 đồng; người này hẹn Q đến khu vực bến xe M để mua bán ma túy. Q đi đến bến xe M thì có một người đàn ông lạ mặt bịt khẩu trang đi đến đưa cho Q túi ma túy "Ke" và ma tuý "Kẹo" và một cân điện tử nhãn hiệu Marlboro. Q cầm lấy ma túy cùng chiếc cân điện tử rồi đưa cho người này số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q đón xe ô tô khách đi về nhà

ở Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H; Q lấy một ít ma túy loại Ketamine ra sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể, số ma túy Ketamine còn lại Q chia ra thành 07 túi rồi cất giấu cùng với 69 viên ma túy tại chỗ ở để nhằm mục đích bán kiếm lời.

**** Xét nghiệm tìm chất ma tuý:***

- Ngày 02/5/2024, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma tuý trong cơ thể Lê Thị Q, Đỗ Cử N,Vũ Bá L1, Hoàng Văn H, Thiều T, Hoàng Thị N1, Nguyễn Đức T5 và Nguyễn Văn V, kết quả: Các đối tượng đều dương tính (+), có chất ma túy trong cơ thể. Đối với Trương Quân B kết quả (-) âm tính.

- Ngày 08/5/2024, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Q, N, L1, H, T, N1, T5, V.

**** Kết luận giám định:***

- Tại Kết luận giám định số 624 ngày 07/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận:

+ Số chất tinh thể màu trắng thu giữ trong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma tuý, loại Ketamine, khối lượng 0,158g;

+ Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đỗ Cử N ngày 02/5/2024 trong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma tuý, loại Ketamine, khối lượng 4,032g;

+ 02 viên nén màu xám thu giữ của Đỗ Cử N ngày 02/5/2024 trong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma tuý, loại MDMA; khối lượng 0,835g;

- Tại Kết luận giám định số 625 ngày 07/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận:

+ 63 viên nén màu xám và 01 viên nén màu trắng thu giữ của Lê Thị Q ngày 02/5/2024 gửi giám định là chất ma tuý, loại MDMA, tổng khối lượng 25,913g;

+ Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Thị Q ngày 02/5/2024 gửi giám định là chất ma tuý, loại Ketamine; khối lượng 1,068g.

**** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:***

- 01 thẻ nhựa màu xám in chữ "Christian Dior", kích thước 8,4cm x5,3cm; 01 cân điện tử nhãn hiệu Marlboro vỏ màu trắng – đỏ; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền ngân hàng N3 mệnh giá 10.000 đồng, bên ngoài là lớp giấy màu vàng; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 25 cm (của Lê Thị Q).

- 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 25 cm; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền ngân hàng N3 mệnh giá 20.000 đồng, bên ngoài là lớp giấy màu vàng; 01 thẻ

ngân hàng V1 số 9704 1501 2994 2564 NGUYEN QUYNH NHU (của Đỗ Cử N);

- 01 bì niêm phong có chữ ký của Lê Thị Q và thành phần tham gia niêm phong cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh T. Mặt trước bì ghi: "Tang vật vụ Lê Thị Q, giám định ngày 02/5/2024".

- 01 bì niêm phong có chữ ký của Đỗ Cử N, Vũ Bá L1, Hoàng Văn H và thành phần tham gia niêm phong cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh T. Mặt trước bì ghi: "Tang vật vụ Đỗ Cử N, Hoàng Văn H, Vũ Bá L1 giám định ngày 02/5/2024".

- 01 bì niêm phong có chữ ký của Hoàng Văn H cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T. Mặt trước bì ghi: "Điện thoại của Hoàng Văn H giao nộp ngày 02/5/2024". Bên trong bì chứa 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEL: 35 727409 9240590. Bên trong máy có lắp thẻ sim Viettel có số thuê bao 0326862266, trên thẻ sim có in các dãy số 8984 04800 03897 08152.

- 01 bì niêm phong có chữ ký của Thiều Tất Toàn cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T. Mặt trước bì ghi: "Điện thoại của Thiều Tất Toàn nộp ngày 03/5/2024". Bên trong bì chứa 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEL: 35485909 2908855. Bên trong máy có lắp thẻ sim Viettel có số thuê bao 0975876991, trên thẻ sim có in các dãy số 8984 04800 00567 12883.

- 01 bì niêm phong có chữ ký của Trương Quân B cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T. Mặt trước bì ghi: "Điện thoại của Trương Quân B giao nộp ngày 02/5/2024". Bên trong bì chứa 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X vỏ màu vàng, loại màn hình cảm ứng, số IMEL: 35 301909 1880933. Bên trong máy có lắp thẻ sim Viettel có số thuê bao 0327723611, trên thẻ sim có in các dãy số 8984 48000 33662 6435. Điện thoại cũ đã qua sử dụng mặt trước và mặt sau bị vỡ.

- 01 bì niêm phong có chữ ký của Vũ Bá L1 cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T. Mặt trước bì ghi: "Điện thoại của Vũ Bá L1 giao nộp ngày 02/5/2024". Bên trong bì chứa 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 vỏ màu trắng-xám, loại màn hình cảm ứng, số IMEL: 35 609509 6560172. Bên trong máy có lắp thẻ sim Viettel có số thuê bao 0966171388, trên thẻ sim có in các dãy số 89840 04800 33413 6112.

- 01 bì niêm phong có chữ ký của Lê Thị Q, cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T. Mặt trước bì ghi:

"Điện thoại của Lê Thị Q giao nộp ngày 02/5/2024". Bên trong bì chứa 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 10+, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEL1: 35191115256599; Số IMEL2: 35191115256597. Bên trong máy có lắp 02 thẻ sim V2, Sim1: 0328508888, trên thẻ sim in các dãy số 8984 04800 09025 12002; Sim2: 0388913104, trên thẻ sim có in các dãy số 8984 04800 03846 63149.

- 01 bì niêm phong có chữ ký của Đỗ Cử N cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T. Mặt trước bì ghi: "Điện thoại của Lê Thị Q giao nộp ngày 02/5/2024". Bên trong bì chứa 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEL: 35727009 8103060. Bên trong máy có lắp thẻ sim Viettel có số thuê bao 0971222340, trên thẻ sim có in các dãy số 8984 0488 4100 0053 067.

- Số tiền ngân hàng N3: 100.000 đồng của Trương Quân B.

Trước Cơ quan điều tra, các bị can Đỗ Cử N, Lê Thị Q, Trương Quân B, Thiều Tất T, Vũ Bá L1, Hoàng Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị can còn được chứng minh bằng biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, sao kê tài khoản ngân hàng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy bị cáo Đỗ Cử N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thị Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Quân B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vũ Bá L1, Hoàng Văn H, Thiều Tất T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 09/01/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Cử N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; bị cáo Lê Thị Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Trương Quân B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Vũ Bá L1, Hoàng Văn H, Thiều T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm p, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Q 10 (M) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/5/2024).

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thiều Tất T 08 (T9) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/5/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2025, bị cáo Lê Thị Q kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 03/02/2025, bị cáo Thiều Tất T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Q kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù. Bị cáo Thiều Tất T thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt tù, sang kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thiều Tất T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Q; Sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Q, Thiều Tất T đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo T thừa nhận đã cùng với Hoàng Văn H, Vũ Bá L1, Đỗ Cử N sử dụng ma túy và đưa tiền 2.000.000 đồng để cho H vay, chứ không phải đưa tiền cho H mua ma túy, không cung cấp ma túy cho H sử dụng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội

quả tang, vật chứng thu giữ; lời khai nhận trong quá trình điều tra; lời khai của những người làm chứng; Bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

[2.1.1]. Hành vi của Đỗ Cử N:

- *Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý:* Khoảng 23 giờ ngày 01/5/2024, tại Phòng số 204, Quán K1 do ông Lê Văn D, sinh năm 1966 (trú tại Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) làm chủ, Đỗ Cử N đã có hành vi tổ chức cho Vũ Bá L1; Thiều Tất T; Hoàng Văn H; Lê Thị Q; Nguyễn Đức T5, sinh năm 1990 (trú tại Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H); Hoàng Thị N1, sinh năm 1993 (trú tại Thôn P, xã S, huyện N) sử dụng trái phép chất ma túy.

- *Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý:* Tại Phòng số 204 Quán Karaoke R, Đỗ Cử N đã có hành vi cất giấu 04 gói nhỏ ma tuý loại Ketamine, có khối lượng 4,032 gam, và 02 viên ma tuý loại MDMA, có khối lượng 0,835 gam trong chiếc loa nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[2.1.2]. Hành vi Bán trái phép chất ma tuý của Lê Thị Q:

Khoảng 22 giờ ngày 01/5/2024, Q chỉ đạo Trương Quân B đến nhà Q lấy 05 gói nhỏ ma tuý "Ke" (Ketamine) và 05 viên ma tuý "Kẹo" (MDMA) để B mang đến quán K1 thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H bán cho Đỗ Cử N với giá 8.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, B đã chuyển tiền cho Q.

[2.1.3]. Hành vi của Trương Quân B:

- *Hành vi Bán trái phép chất ma tuý:* Khoảng 22 giờ ngày 01/5/2024 Trương Quân B đã có hành vi giúp sức cho Lê Thị Q đến nhà Q lấy 05 gói nhỏ ma túy "Ke" (Ketamine) và 05 viên ma tuý "Kẹo" (MDMA), sau đó mang đến quán K1 thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H bán cho Đỗ Cử N với giá 8.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, B đã chuyển tiền cho Q.

- *Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý:* Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/5/2024 tại quán K1 thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, B đã có hành vi giúp sức cho Đỗ Cử N tổ chức cho những người khác sử dụng trái phép chất ma tuý (chuẩn bị đĩa sứ và 01 thẻ ATM đưa cho N) và cảnh giới cho N cùng những người khác sử dụng trái phép chất ma tuý và được N trả công 100.000 đồng.

[2.1.4]. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của Hoàng Văn H, Vũ Bá L1, Thiều Tất T:

Hoàng Văn H, Vũ Bá L1, Thiều Tất T có hành vi giúp sức cho Đỗ Cử N tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý:

- Vũ Bá L1 có hành vi góp số tiền 3.000.000 đồng; Hoàng Văn H có hành vi góp số tiền 2.000.000 đồng để N mua ma tuý về tổ chức cho những người khác cùng sử dụng.

- Thiều Tất T có hành vi chuyển khoản cho H vay 2.000.000 đồng để H góp tiền cho N mua ma tuý, cung cấp ma tuý cho H theo chỉ đạo của N để H sử dụng bằng hình thức nuốt trực tiếp vào cơ thể. Khi chuyển sang sử dụng ma tuý "Ketamine" sau khi sử dụng xong, T đưa đĩa sứ kèm ống hút cho H sử dụng.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Q xin giảm nhẹ hình phạt; Thiều Tất T kêu oan, thấy rằng:

[2.2.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, nhằm mục đích vụ lợi, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[2.2.2]. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã xét xử bị cáo Lê Thị Q và các bị cáo khác về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Thiều Tất T và các bị cáo khác về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan. Do đó, kháng cáo kêu oan của bị cáo Thiều Tất T không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thị Q và gia đình bị cáo đã xuất trình các tài liệu sau: 01 phiếu thu số PT 01-QVNN ngày 25 tháng 04 năm 2005 của UBND xã Y, huyện H, tỉnh tuyên Quang, nội dung ủng hộ quỹ người nghèo, số tiền 2.000.000 đồng. Công văn số 245/CV-PC04 ngày 25 tháng 4 năm 2005 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh T xác nhận chị Lê Thị Q đã giúp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy trong quá trình phát hiện tội phạm và đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị can Q. Đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo, hiện nay bị cáo có hai con còn nhỏ, đang do bố mẹ đẻ bị cáo nuôi dưỡng; bị cáo đã ly hôn chồng; bị

cáo đã nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những tình tiết mới, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở và được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bị cáo Thiều Tất T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lê Thị Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thiều Tất T; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 09/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Thiều Tất T; cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Thiều Tất T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thiều Tất T 08 (T9) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/5/2024).

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Q; Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 09/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Q; cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Q 08 (T9) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/5/2024).

3. Về án phí: Bị cáo Thiều Tất T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Thị Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Lê Thị Q đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 0001375 ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Xác nhận bị cáo Q đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;*
- *TTG- Công an tỉnh Tuyên Quang;*
- *Các bị cáo (qua Trại tạm giam);*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Hà